

Số: 59/2022/QĐCNTTLH

*Thái Thụy, ngày 12 tháng 04 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ  
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: Chị Bùi Thị T1 và anh Lê Văn K1 yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; yêu cầu công nhận sự thỏa thuận về con chung.

Sau khi nghiên cứu:

-Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc xin ly hôn; yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung của chị Bùi Thị T1.

-Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 03 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị Bùi Thị T1, sinh năm 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T4, xã N2, huyện T5, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Lê Văn K1, sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: Thôn N1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình.

-Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 03 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 03 năm 2022, cụ thể như sau:

1.1).Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T1 và anh Lê Văn K1 thuận tình ly hôn;

1.2).Về con chung:- Chị T1, anh K1 có một con chung là Lê Văn A1, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2019.

-Anh K1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung; chị T1 cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng từ ngày 01 tháng 05 năm 2022 đến khi con chung thành niên.

- Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.3).Về tài sản chung: Chị T1, anh K1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Tòng**